Tuần 3

CHỦ ĐỀ 1

BÀI 4: ĐO CHIỀU DÀI

(2 tiết)

1. ĐƠN VỊ VÀ DỤNG CỤ ĐO CHIỀU DÀI (tiết 1)

Hoạt động 1: Cảm nhận và ước lượng chiều dài của vật

Quan sát hình ảnh 4.1 vể chiều dài hai đoạn thẳng AB và CD, HS nêu được cảm nhận của mình vể kích thước các vật bằng giác quan.

Cảm nhận của em về chiểu dài đoạn thẳng AB so với chiểu dài đoạn thẳng CD trong hình 4.1 như thế nào? (có thể là đoạn CD dài hon đoạn AB.)

Hãy ước lượng chiều dài hai đoạn thẳng đó. Muốn biết kết quả ước lượng có chính xác không ta phải làm như thê nào? (Có thể các HS khác nhau sẽ có các kết quả ước lượng khác nhau.)

Từđó, dẫn đến kết luận muốn biết kết quả ước lượng đó có chính xác hay không, ta cần phải thực hiện phép đo chiều dài của các đoạn thẳng.

Hoạt động 2: Tim hiểu về đơn vị đo chiều dài

Hướng dẫn HS nhắc lại được đơn vị chiều dài trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là metre, kí hiệu là m. Qua đó, HS nêu được các ước số và bội số thập phân của đơn vị metre mà ta thường gặp.

Sử dụng kĩ thuật động não. Yêu cấu HS nêu đơn vị đo độ dài đã được học.

Đơn vị đo chiều dài trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là metre, kí hiệu là m. Các ước số và bội số thập phân của đơn vị metre ta thường gặp là kilometre (km), decimetre (dm), centimetre (cm) và milimetre (mm),...

Hoạt động 3: Tim hiểu vể dụng cụ đo chiều dài

Hướng dẫn HS quan sát, từ đó giúp các em nhận ra được các dụng cụ đo chiều dài thường gặp.

Kể tên những loại thước đo chiều dài mà em biết. Tại sao người ta lại sản xuất ra nhiều loại thước khác nhau như vậy?

Những dụng cụ đo chiều dài thông dụng: Thước dây, thước cuộn, thước mét,...

- HS quan sát và nêu được GHĐ và ĐCNN của thước mình và một số thước khác.

- Dựa vào ước lượng chọn thước đo có GHĐ và ĐCNN thích hợp.
- HS ghi nhớ cách xác định GHĐ và ĐCNN của thước .

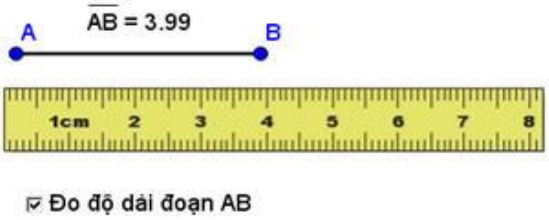

Hình 39

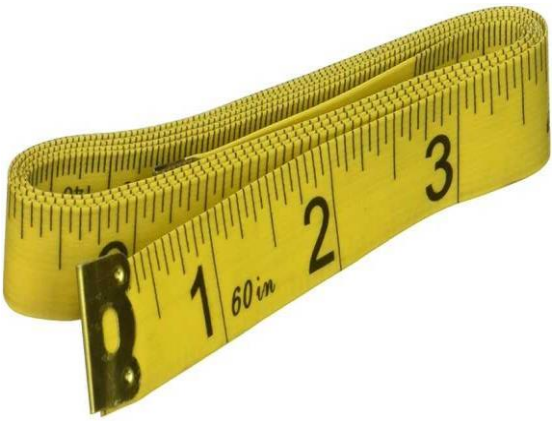

*Tiểu kết: (HS ghi phần này vào vở)

Để đo chiều dài một vật, người ta có thể dùng thước. Trên một số loại thước thong thường có ghi GHĐ và ĐCNN.

- GHĐ của thước là chiều dài lớn nhất ghi trên thước.

- ĐCNN của thước là chiều dài giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước.

Người ta sản xuất ra nhiều loại thước khác nhau để thực hiện phép đo chiều dài của

các vật được chính xác. Dựa vào chiều dài của vật cần đo để lựa chọn thước đo phù hợp. Ví dụ thước kẻ thường dùng để đo chiều dài của quyển sách, thước dây để đo chiều dài cánh cửa, thước kẹp đo đường kính của viên bi,...

Luyện tập

* Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước ở hình 4.2a và thước kẻ mà em đang sử dụng.

Thước ở hình 4.2a có GHĐ là 20 cm, ĐCNN là 1 mm.

2. THỰC HÀNH ĐO CHIỀU DÀI (tiết 2)

Hoạt động 4: Lựa chọn thước đo phù hợp

GV cho HS tìm hiểu nội dung 4 trong SGK.

Quan sát hình 4.3 và cho biết cách đo chiều dài trong trường hợp nào nhanh và cho kết quả chính xác hơn?Tại sao?

Cách thực hiện phép đo ở hình a) là nhanh và cho kết quả chính xác hơn so với cách đo ở hình b) vì ở hình b) giới hạn đo của thước nhỏ hơn chiều dài của bàn.

Hoạt động 5: Tìm hiểu các thao tác đúng khi đo chiều dài

1. Quan sát hình 4.4 và cho biết cách đặt thước để đo chiều dài bút chì như thế nào là đúng?

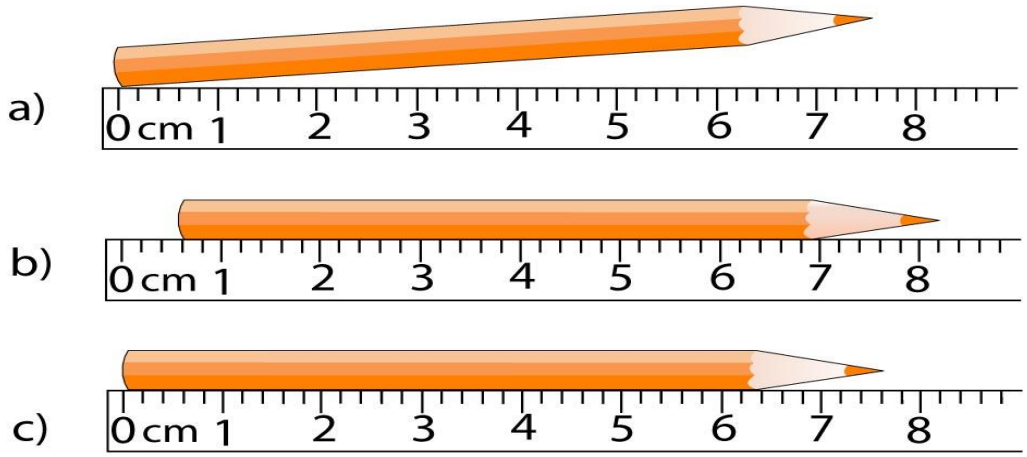

Hình c) là đúng.

2. Quan sát hình 4.5 và cho biết cách đặt mắt để đọc chiều dài bút chì như thế nào là đúng?

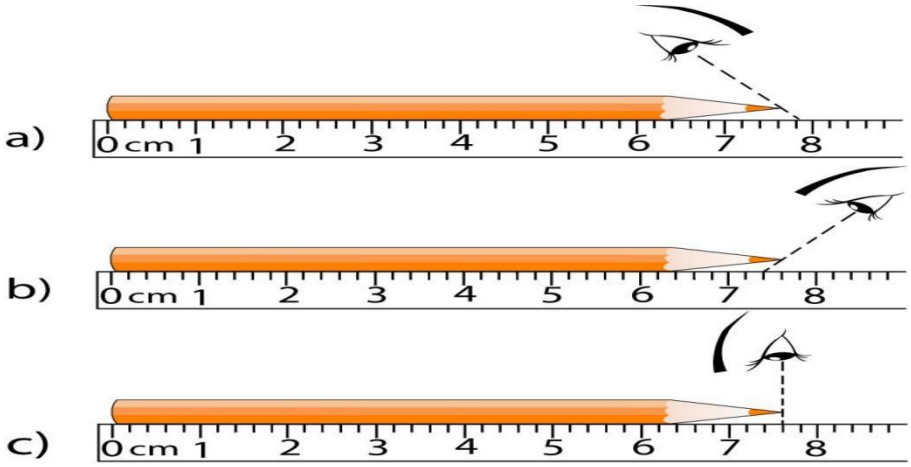

Hình c) là đúng.

3. Quan sát hình 4.6 và cho biết kết quả đo chiều dài bút chì tương ứng ở các hình là bao nhiêu xentimét?

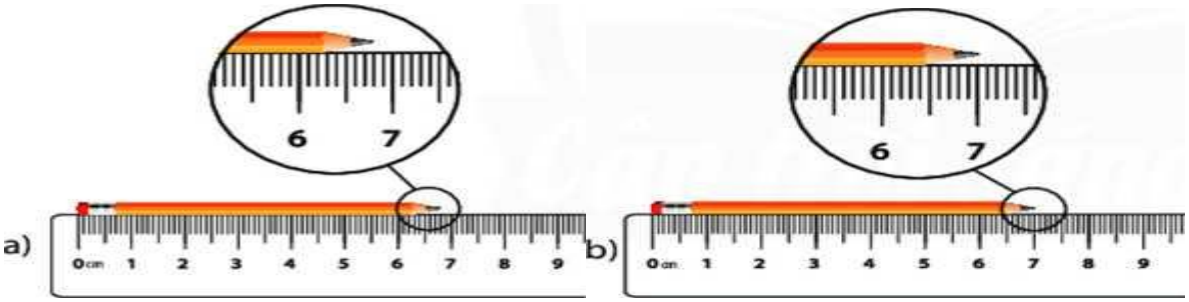

Hình a): 6,8 cm. Hình b): 7,0 cm.

Hoạt động 6: Đo chiều dài bằng thước

Hãy đo chiều dài của bàn học và chiều dài của quyển sách Khoa học tự nhiên 6 của em. Sau đó hoàn thành theo mẫu bảng 4.2

Vật cần đo	Chiều dài ước lượng (cm)	Chọn dụng cụ đo chiều dài			Kết quả đo (cm)			
		Tên dụng cụ đo	GHĐ	ĐCNN	Lần 1:	Lần 2:	Lần 3:	
(hiểu dài bàn học của em								
(hiểu dài của quyển sách								

*Tiểu kết (HS ghi bài)

Bước 1: Ước lượng chiều dài của vật cần đo.

Bước 2: Chọn thước đo phù hợp.

Bước 3: Đặt thước đo đúng cách.

Bước 4: Đặt mắt đúng cách, đọc kết quả.

Bước 5: Ghi kết quả mỗi lần đo

***Luyện tập**

Câu 1: Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước ở hình a,b và c trên

Câu 2.Để đo chiều dài và chiều rộng của phòng học, ta nên dùng

A.thước kẻ. B. gang bàn tay. C. thước cuộn. D. thước kẹp.

Câu 3.Giới hạn đo của thước là

A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.

B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.

C. độ dài lớn nhất ghi trên thước.

D. độ dài giữa hai vạch chia bất kỳ ghi trên thước.

Câu 4. Đơn vị đo chuẩn dùng để đo chiều dài của một vật là

A. m2 B. m C. dm D. l.

***Đáp án**

Câu 1. a) GHĐ : 10cm, ĐCNN: b) 0,5cm GHĐ: 10cm, ĐCNN: 0,1; c)GHĐ : 15cm; ĐCNN: 1cm

Câu 2. C. thước cuộn.

Câu 3. D. độ dài giữa hai vạch chia bất kỳ ghi trên thước.

Câu 4. B. m

BÀI DẠY 5: ĐO KHỐI LƯỢNG

I. ĐƠN VỊ VÀ DỤNG cụ ĐO KHỐI LƯỢNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu về đơn vị đo khối lượng

Giáo viên cho học sinh quan sát hình:

- Yêu cầu trả lời phiếu học tập:

	Bánh socolapie	Bánh cosy	Gemez Enaak	Sữa Ông Thọ	Kẹo Dynamite
Khối lượng tịnh					

Trên vỏ hộp sữa Ông Thọ có ghi "Khối lượng tịnh 380g". Số đó chỉ sức nặng của hộp sữa hay khối lượng sữa chứa trong hộp?

Trên vỏ túi kẹo Dynamite có ghi 125g. Số đó chỉ gì?

Khối lượng của một vật là gì? Đơn vị đo khối lượng là gì?

1. Hãy kể tên những đơn vị đo khối lượng mà em biết?

- Các đơn vị đo khối lượng phổ biến: g, kg, yến, tạ, tấn,..; Quan sát bảng 5.1/22

Hoạt động 2: Tìm hiểu về dụng cụ đo khối lượng

HS quan sát và trả lời câu hỏi 2

2. Ngoài những loại cân được liệt kê ở các hình 5.2a, b, c, hãy nêu thêm một số loại cân mà em biết và nêu ưu thế của từng loại cân đó.

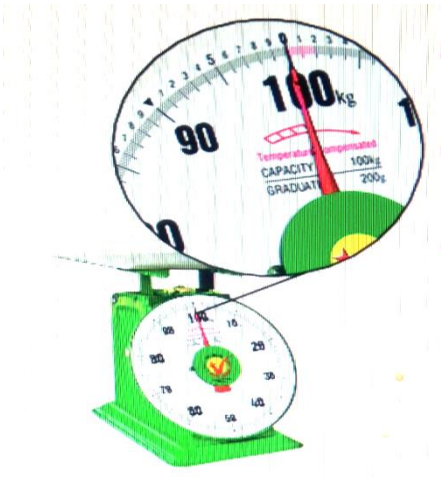

Có nhiều loại cân khác nhau: Cân Robecvan, cân đòn, cân đồng hồ, cân y tế, cân điện tử, cân tiểu li,...

Ưu thế của các loại cân:

Cân Robecvan thường được dùng trong phòng thí nghiệm; Cân đồng hồ thường dùng trong đời sống, tuỳ thuộc vào giới hạn đo của cân để có thể được sửdụng trong mua bán; Cân y tế dùng trong đo khối lượng của cơ thể; Cân tiểu li dùng để cân khói lượng của các vật rất nhỏ, thường được dùng trong các tiệm mua bán vàng.

Luyện tập

* Em hãy đọc tên loại cân dưới đây và cho biết GHĐ và ĐCNN của cân.

- Cân đồng hồ. GHĐ là 5 kg, ĐCNN là 20 g.

*Tiểu kết:(HS ghi bài)

Để đo khối lượng người ta dùng cân.

Trên một số loại cân thông thường có ghi GHĐ và ĐCNN:

- GHĐ của cân là số lớn nhất ghi trên cân.

- ĐCNN của cân là hiệu hai số ghi trên hai vạch chia liên tiếp.

2.THỰC HÀNH ĐO KHỐI LƯỢNG

Hoạt động 3: Ước lượng khối lượng của vật và lựa chọn cân phù hợp

GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh 5.3 và trả lời câu hỏi 3.

3. Có các cân như hình 5.3, để đo khói lượng cơthể ta nên dùng loại cân nào? Đo khối lượng hộp đựng bút ta nên dùng loại cân nào? Tại sao?

GV cho HS trả lời phiếu học tập, HS đánh dấu (X) vào phần trả lời đúng nhất.

PHIẾU HỌC TẬP

Nội dung câu hỏi	**Tranh**	**Trả lời**		
		A	**B**	**C**
Để đo khối lượng cơ thể ta nên dùng loại cân nào?				
Đo khối lượng hộp đựng bút ta nên dùng loại cân nào?				
Cách hiệu chỉnh cân ở hình nào thì thuận tiện cho việc đo khối lượng của vật?	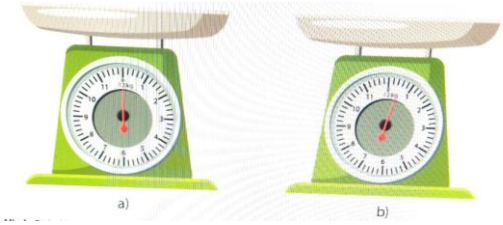			
Cho biết cách đặt mắt để đọc khối lượng như thế nào là đúng?	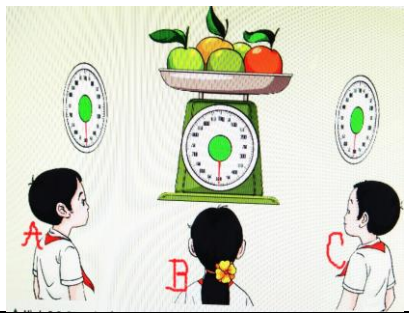			

Hãy cho biết khối lượng mỗi thùng hàng là bao nhiêu? (Biết ĐCNN của cân này là 1 kg)	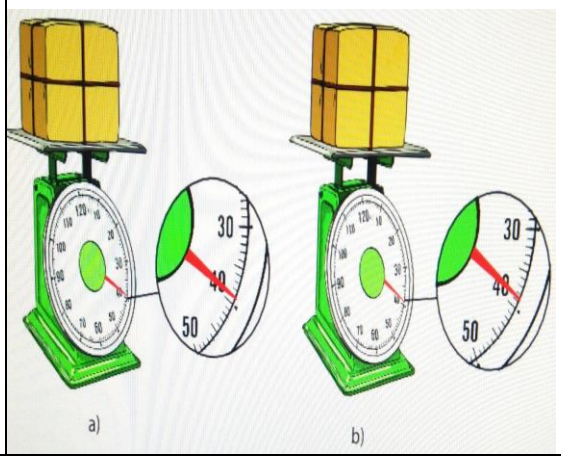			

- GV chốt kiến thức:
  + Khi đo khối lượng của một vật bằng cân thì cần ước lượng khối lượng của nó → Lựa chọ loại cân phù hợp để phép đo được chính xác.
  + Khi sử dụng cân đồng hồ để đo khối lượng của một vật cần lưu ý:
    - ✓ Hiệu chỉnh cân về vạch số 0 trước khi đo.
    - ✓ Đưa mắt nhìn theo hướng vuông góc với mặt cân.
    - ✓ Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim.
    - ✓ GV tiến hành cho HS làm việc theo nhóm.
  + Chuẩn bị dụng cụ:
    - ✓ Các loại cân trong phòng thực hành.
    - ✓ 1 viên bi sắt.
    - ✓ 1 cặp sách.
  + Tiến hành đo:
    - ✓ Ước lượng khối lượng viên bi sắt
    - ✓ Lựa chọn cân phù hợp
    - ✓ Hiệu chỉnh cân
    - ✓ Đặt viên bi sắt lên cân. Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.

  Làm tương tự các bước trên khi đo khối lượng cặp sách.

Hoàn thành bảng 5.2

Vật cần đo	**Khối lượng ước lượng**	**Chọn dụng cụ đo khối lượng**			**Kết quả đo (g)**			
		Tên dụng cụ đo	**GHĐ**	**ĐCNN**	**Lần 1:**	**Lần 2: *m*.**	**Lần 3: /M**	***m*** ***3***
Viên bi sắt								
Cặp sách								

C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

Đon vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là kilogram, kí hiệu là kg. Các ước số và bội số thập phân của đon vị kilogram ta thường gặp là gram (g), hectogram (còn gọi là lạng), yến, tạ, tấn.

1. Đáp án c.
2. Đáp án D.

GHĐ của cân là 3 kg;ĐCNN của cân là 20 g. Khối lượng quả là 240 g

.....

BÀI 6. ĐO THỜI GIAN

1. ĐƠN VỊ VÀ DỤNG cụ ĐO THỜI GIAN

Hoạt động 1: Tìm hiểu về đơn vị và dụng cụ đo thời gian

1. Hãy kể tên một số đơn vị đo thời gian mà em biết.

Đơn vị đo thời gian thường dùng là giây (kí hiệu s).

Ngoài ra còn dùng đơn vị phút, giờ, ngày, tuần,...

2. Ngoài những loại đồng hồ được liệt kê trong hình 6.1, hãy kể thêm một số loại đồng hồ (dụng cụ) mà em biết và nêu ưu thê của từng loại.

a) Đồng hồ đeo tay b) Đồng hồ treo tường c) Đồng hồ để bàn d) Đồng hồ điện tử e) Đồng hồ bấm giây

▲ Hình 6.1. Một số loại đồng hồ

DỤNG CỤ ĐO THỜI GIAN CỔ

Đồng hồ bấm giây điện tử, đồng hồ cát,…

Đồng hồ bấm giây điện tử thường sử dụng trong đo các khoảng thời gian ngắn (như các nội dung thi điển kinh,...).

Đồng hổ cát thường sử dụng trong khoảng thời gian ngắn. Ngoài ra đổng hổ cát còn biểu trưng cho quy luật thời gian đang dần tròi, thời gian một khi đã đi qua thì không bao giờ lấy lại được. Do đó đừng để thời gian trôi một cách vô ích.